

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 07/2020/TLST-LĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Minh T**, sinh năm: 1954

Địa chỉ: 1/75B, khu phố 3, HH, phường QH, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn V.**

Địa chỉ: C1/27-28, Quốc L 51, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Bá L – Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Bích C, sinh năm: 1987 (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn V đồng ý trả tiền trợ cấp thôi việc thời gian từ ngày 01/4/2013 đến ngày 30/6/2019 cho ông Dương Minh T số tiền 10.313.000 đồng (Mười triệu ba trăm mười ba nghìn đồng).

Về án phí lao động: Công ty trách nhiệm hữu hạn V chịu án phí lao động sơ thẩm là 155.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm